# VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## THÔNG TƯ
## Về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 02 năm 2021;

2. Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022;

3. Thông tư số 01/2025/TT-BTP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

*Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Bộ Tư pháp ban hành Thông tư về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam như sau[1]:*

---

[1] Thông tư số 10/2020/TT-BTP ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi có căn cứ ban hành như sau:

*"Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Căn cứ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Con nuôi;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư Ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi."*

Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

*"Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Con nuôi;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam."*

Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có căn cứ ban hành như sau:

*"Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn chi tiết thi hành một số quy định của Luật Nuôi con nuôi và Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi (sau đây gọi là Nghị định số 19/2011/NĐ-CP) về thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam của tổ chức con nuôi nước ngoài; quyền, nghĩa vụ của Văn phòng con nuôi nước ngoài; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm đối với Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

**Điều 2. Tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam**

1.[2] Theo quy định tại Điều 37 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, căn cứ vào số lượng và nhu cầu của trẻ em Việt Nam cần tìm gia đình thay thế ở nước ngoài, điều kiện và năng lực của tổ chức con nuôi nước ngoài có nhu cầu hoạt động tại Việt Nam, sau khi trao đổi với Cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế của nước ngoài có liên quan, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và Bộ Công an quyết định số lượng tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức con nuôi nước ngoài).

2. Tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức Văn phòng con nuôi nước ngoài.

Văn phòng con nuôi nước ngoài có tài khoản và con dấu riêng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức con nuôi nước ngoài chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

---

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Con nuôi;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp."*

[2] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

**Điều 3. Tham gia thực hiện thủ tục giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài[3]**

Văn phòng con nuôi nước ngoài được tham gia vào việc thực hiện các thủ tục giải quyết cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài theo quy định của pháp luật về nuôi con nuôi.

## Chương II
## HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG NUÔI CON NUÔI NƯỚC NGOÀI

**Điều 4. Về hồ sơ xin cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động**

1. Hồ sơ của tổ chức con nuôi nước ngoài xin cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam phải tuân theo quy định tại các Điều 31, 34, 35 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và hướng dẫn sau đây:

a) Bản sao giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 31 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP phải là bản sao chứng thực, trong đó thể hiện rõ tổ chức đó được hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam hoặc lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế.

b) Trường hợp tổ chức con nuôi nước ngoài đã hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, thì văn bản báo cáo về tình hình hoạt động tại Việt Nam theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 và khoản 2 Điều 34 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP phải do người đứng đầu tổ chức con nuôi nước ngoài ký tên và đóng dấu.

2.[4] Hồ sơ của tổ chức con nuôi nước ngoài xin cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam phải được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định tại Điều 30 của Luật Nuôi con nuôi, được lập thành 02 bộ và dịch ra

---

[3] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

tiếng Việt. Bản dịch phải được chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 5. Trình tự cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động**

1. Trình tự cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam của tổ chức con nuôi nước ngoài được thực hiện theo quy định tại các Điều 33, 34, 35 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và hướng dẫn sau đây:

a)[5] Sau khi nhận được văn bản trả lời của Bộ Công an theo quy định tại khoản 2 Điều 33, khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và khoản 2 Điều 35 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét quyết định việc cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam cho tổ chức con nuôi nước ngoài.

b) Trường hợp tổ chức con nuôi nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho phép hoạt động tại Việt Nam với thời hạn ngắn hơn thời hạn tối đa quy định tại khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, thì chỉ cấp, gia hạn Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam bằng thời hạn của giấy phép do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài hữu quan cấp cho tổ chức con nuôi nước ngoài.

2. Tổ chức con nuôi nước ngoài có những hoạt động tích cực hỗ trợ tìm gia đình thay thế cho trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm HIV, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo khác và đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật thì được ưu tiên xem xét cấp Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

## Chương III
## QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA VĂN PHÒNG CON NUÔI NƯỚC NGOÀI

**Điều 6. Thay mặt người nhận con nuôi thực hiện các thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi ở Việt Nam**

---

[5] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

1. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 của Luật Nuôi con nuôi, Văn phòng con nuôi nước ngoài được thay mặt người nhận con nuôi tiến hành các hoạt động sau đây nhằm thực hiện các thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi ở Việt Nam:

a) Hoàn thiện hồ sơ của người nhận con nuôi theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Nộp hồ sơ của người nhận con nuôi cho Bộ Tư pháp[6] và nộp lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài theo quy định;

c) Bổ sung tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ của người nhận con nuôi theo yêu cầu của Bộ Tư pháp[7];

d)[8] Gửi ảnh và báo cáo về trẻ em, thông tin đầy đủ và chi tiết hồ sơ sức khỏe của trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài cho người nhận con nuôi hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp[9];

---

[6] Cụm từ "Cục Con nuôi" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

[7] Cụm từ "Cục Con nuôi" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

[8] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[9] Cụm từ "Cục Con nuôi" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

đ)[10] Hỗ trợ kiểm tra khám sức khỏe bổ sung hoặc chuyên sâu, khám bệnh, điều trị và chăm sóc trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài theo đề nghị của người nhận con nuôi; hỗ trợ chuẩn bị tâm lý, ngôn ngữ và các điều kiện cần thiết khác cho trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài;

e) Gửi Bộ Tư pháp[11] văn bản đồng ý của người nhận con nuôi về trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài[12] và văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài hữu quan cho tiếp tục hoàn thiện thủ tục nuôi con nuôi;

g) Nộp chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài theo quy định;

h) Hỗ trợ người nhận con nuôi trong các thủ tục về xuất nhập cảnh, đi lại, cư trú, phiên dịch khi họ đến Việt Nam để hoàn tất các thủ tục xin nhận trẻ em làm con nuôi;

i) Phối hợp với cơ sở nuôi dưỡng trẻ em tổ chức cho người nhận con nuôi làm quen, tiếp xúc với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài[13];

k) Hỗ trợ người nhận con nuôi trong lễ giao nhận con nuôi;

---

[10] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[11] Cụm từ "Cục Con nuôi" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

[12] Cụm từ "được giới thiệu" được thay thế bởi cụm từ "được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[13] Cụm từ "đã được giới thiệu làm con nuôi" được thay thế bởi cụm từ "được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

l) Hỗ trợ người nhận con nuôi trong các thủ tục về hộ chiếu, thị thực cho trẻ em xuất cảnh Việt Nam, nhập cảnh và định cư tại nước ngoài hữu quan;[14]

m)[15] Đề nghị chứng nhận việc nuôi con nuôi theo quy định tại Điều 38 của Luật Nuôi con nuôi.

2. Văn phòng con nuôi nước ngoài không được đại diện về mặt pháp lý cho cha mẹ nuôi nước ngoài.

3.[16] Trường hợp tổ chức con nuôi nước ngoài bị thu hồi Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp trao đổi với Cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế của nước ngoài có liên quan về:

a) Biện pháp hỗ trợ hoàn tất việc giải quyết đối với những hồ sơ đã được chuyển cho Sở Tư pháp;

b) Cách thức tiếp tục thực hiện trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi ở nước ngoài theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 43 của Luật Nuôi con nuôi.

**Điều 7.**[17] ***(được bãi bỏ)***

---

[14] Dấu "." ở cuối câu được thay thế bởi dấu ";" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[15] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[16] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

[17] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

**Điều 8. Thuê trụ sở, sử dụng lao động Việt Nam**

Tổ chức con nuôi nước ngoài được thuê trụ sở và sử dụng lao động Việt Nam làm việc tại Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 43 của Luật Nuôi con nuôi và hướng dẫn sau đây:

1. Tổ chức con nuôi nước ngoài phải gửi cho Bộ Tư pháp[18] văn bản thông báo về địa chỉ trụ sở, số điện thoại, số FAX, địa chỉ thư tín của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam và 01 bản hợp đồng thuê trụ sở (nếu có).

2. Trường hợp sử dụng lao động Việt Nam làm việc tại Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức con nuôi nước ngoài phải ký hợp đồng sử dụng lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam và gửi cho Bộ Tư pháp[19] văn bản thông báo về danh sách nhân viên làm việc tại Văn phòng, địa chỉ liên hệ và 01 bản hợp đồng sử dụng lao động. Nhân viên làm việc tại Văn phòng con nuôi nước ngoài phải có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm làm việc và đạo đức tốt.

**Điều 9. Nghĩa vụ báo cáo về tình hình phát triển của trẻ em**

1. Văn phòng con nuôi nước ngoài có trách nhiệm đôn đốc cha mẹ nuôi nghiêm chỉnh chấp hành nghĩa vụ báo cáo đúng hạn về tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi ở nước ngoài trong vòng 3 năm kể từ khi trẻ em được nhận làm con nuôi.[20]

---

[18] Cụm từ "Cục Con nuôi" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

[19] Cụm từ "Cục Con nuôi" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

[20] Cụm từ "Hạn báo cáo được tính như sau:" được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

a)[21] ***(được bãi bỏ)***

b)[22] ***(được bãi bỏ)***

2.[23] Trên cơ sở báo cáo của cha mẹ nuôi, Văn phòng con nuôi nước ngoài có trách nhiệm gửi Bộ Tư pháp[24] báo cáo về tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi ở nước ngoài theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 43 của Luật Nuôi con nuôi.

3. Ngoài việc[25] báo cáo định kỳ hằng năm theo quy định tại khoản 2 Điều này, Văn phòng con nuôi nước ngoài có trách nhiệm gửi báo cáo đột xuất về trường hợp trẻ em Việt Nam cụ thể được nhận làm con nuôi ở nước ngoài theo yêu cầu của Bộ Tư pháp[26].

---

[21] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 11/2011/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[22] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 11/2011/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[23] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[24] Cụm từ "Cục Con nuôi" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

[25] Cụm từ "gửi Tổng hợp" được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[26] Cụm từ "Cục Con nuôi" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

4. Việc nghiêm túc chấp hành nghĩa vụ báo cáo về tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam làm con nuôi ở nước ngoài được coi là một trong các căn cứ để Bộ Tư pháp[27] tiếp nhận hồ sơ xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi thông qua tổ chức con nuôi nước ngoài.

**Điều 10. Nghĩa vụ báo cáo về tình hình hoạt động**

1.[28] Văn phòng con nuôi nước ngoài có trách nhiệm gửi Bộ Tư pháp báo cáo 6 tháng và báo cáo hằng năm về tình hình hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Việc nghiêm túc chấp hành nghĩa vụ báo cáo về tình hình hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài được coi là một trong các căn cứ để xem xét cho phép gia hạn giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

3.[29] Văn phòng con nuôi nước ngoài gửi báo cáo bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử dưới định dạng pdf của báo cáo giấy theo quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 10a. Lập, quản lý, sử dụng và bảo quản sổ sách, biểu mẫu**[30]

1. Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm lập, quản lý và sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu.

---

[27] Cụm từ "Cục Con nuôi" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

[28] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

[29] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[30] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

2. Người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm sử dụng, quản lý các loại sổ sách, biểu mẫu; bảo quản tài liệu phát sinh trong quá trình hoạt động; định kỳ hằng năm thống kê và lập hồ sơ lưu trữ; thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ và bảo đảm việc sử dụng tài liệu lưu trữ.

## Chương IV
## KIỂM TRA, THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI VĂN PHÒNG CON NUÔI NƯỚC NGOÀI

### Điều 11. Cơ quan kiểm tra

1.[31] Bộ Tư pháp thực hiện quản lý, kiểm tra đối với các Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

2. Trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của Bộ, ngành hữu quan, Bộ Tư pháp thành lập đoàn liên ngành để kiểm tra Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

### Điều 12. Nội dung kiểm tra

1. Kiểm tra hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài bao gồm:

a) Việc chấp hành nguyên tắc hoạt động phi lợi nhuận của Văn phòng con nuôi nước ngoài: tình hình thu, chi tài chính và chế độ lập sổ sách theo dõi việc thu, chi tài chính của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;

b) Việc chấp hành Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tư pháp cấp;

c) Kết quả giải quyết cho trẻ em làm con nuôi thông qua hỗ trợ của Văn phòng con nuôi nước ngoài;

d) Việc chấp hành quy định, hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài;

đ) Việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Thông tư này;

---

[31] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

e) Việc thực hiện nghĩa vụ khác của Văn phòng con nuôi nước ngoài theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và pháp luật khác có liên quan;[32]

g)[33] Việc thực hiện nghĩa vụ lập, quản lý và sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu.

2. Kiểm tra nhân sự của Văn phòng con nuôi nước ngoài bao gồm:

a) Việc đáp ứng tiêu chuẩn của người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài theo quy định tại Điều 32 của Nghị định 19/2011/NĐ-CP;

b) Việc ký kết, thực hiện hợp đồng sử dụng lao động và việc đáp ứng tiêu chuẩn của nhân viên Văn phòng con nuôi nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư này;

c) Các vấn đề khác liên quan đến tổ chức nhân sự của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

3. Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật liên quan về thuê trụ sở (nếu có).

**Điều 13. Trình tự tiến hành kiểm tra**

1. Việc kiểm tra Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam được tiến hành định kỳ hằng năm hoặc đột xuất.

2. Đối với việc kiểm tra định kỳ hằng năm, Bộ Tư pháp[34] thông báo cho Văn phòng con nuôi nước ngoài biết trước ít nhất 05 ngày làm việc về thời gian, thành phần, nội dung, kế hoạch và địa điểm kiểm tra; trường hợp kiểm tra đột xuất thì thông báo trước ít nhất 01 ngày làm việc.

---

[32] Dấu "." ở cuối câu được thay thế bởi dấu ";" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[33] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[34] Cụm từ "Cục Con nuôi" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

3. Khi tiến hành kiểm tra phải lập biên bản về các nội dung kiểm tra; biên bản phải có chữ ký của trưởng đoàn kiểm tra và người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp kết quả kiểm tra cho thấy có hành vi vi phạm của Văn phòng con nuôi nước ngoài cần được xử lý kịp thời, trưởng đoàn kiểm tra đề xuất ngay với cấp có thẩm quyền để áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm thời, nhằm khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm và đề xuất hướng xử lý đối với Văn phòng con nuôi nước ngoài.

4.[35] Chậm nhất 30 ngày sau khi kết thúc kiểm tra, Bộ Tư pháp thông báo cho Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam và tổ chức con nuôi nước ngoài có liên quan về kết luận kiểm tra.

**Điều 14. Thanh tra hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài**

1. Thanh tra Bộ Tư pháp tiến hành thanh tra đối với tất cả các Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

2. Trình tự, thủ tục thanh tra hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

**Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1.[36] Văn phòng con nuôi nước ngoài, người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam nghiêm chỉnh chấp hành Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan khác, có thành tích xuất sắc trong hoạt động hỗ trợ tìm gia đình thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hoặc giúp đỡ trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo tại Việt Nam thì được khen thưởng. Chế độ khen thưởng được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Văn phòng con nuôi nước ngoài, người đứng đầu, nhân viên của Văn phòng con nuôi nước ngoài có hành vi vi phạm Thông tư này và các quy định pháp luật khác của Việt Nam trong lĩnh vực nuôi con nuôi, thì tùy tính chất và mức độ vi

---

[35] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

[36] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

phạm mà có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## Chương V
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[37]

### Điều 16. Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật liên quan

Bãi bỏ Quyết định số 09/2006/QĐ-BTP ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

### Điều 17. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2012.

---

[37] Điều 9 của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 02 năm 2021 quy định như sau:

*"**Điều 9. Hiệu lực thi hành***

*1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 02 năm 2021 và thay thế Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi và Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.*

*2. Bãi bỏ Mẫu số 01/BC/PTTE được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 và Mẫu số 02/BC/VPCNNNg được quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.*

*3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Tư pháp, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để có hướng dẫn."*.

Điều 3 của Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022 quy định như sau:

***"Điều 3. Điều khoản thi hành***

*Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022."*.

Điều 3 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định như sau:

***"Điều 3. Điều khoản thi hành***

*Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 4 năm 2025."*

**Điều 18. Tổ chức thực hiện Thông tư[38]**

1. Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện Thông tư này và phối hợp với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao thực hiện quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những việc mới, các cơ quan có liên quan thông tin cho Bộ Tư pháp để kịp thời hướng dẫn./.

**BỘ TƯ PHÁP**

Số: 964/VBHN-BTP

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2025*

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Mai Lương Khôi**

[38] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 01/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

**Mẫu số 01/BC/PTTE**

*(ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tư pháp)*

**TỔNG HỢP BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM VIỆT NAM ĐƯỢC NHẬN LÀM CON NUÔI Ở NƯỚC NGOÀI**[39]

[39] Mẫu này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 02 năm 2021.

**Mẫu số 02/BC/VPCNNNg**
*(ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tư pháp)*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**[40]

---

[40] Mẫu này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 02 năm 2021.

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

| | |
|---|---|
| Địa chỉ: | Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ: | |
| - Nội dung: | 080.44417; Fax: 080.44517 |
| - Phát hành: | 080.48543 |
| Email: | congbao@chinhphu.vn |
| Website: | http://congbao.chinhphu.vn |
| In tại: | Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng |